TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07//2020/HNGĐ - ST
Ngày: 17/3/2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hùng

2. Bà Đinh Thị Thanh Hải

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Nga - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/2020/TB – XX ngày 02 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Y. Có mặt tại phiên toà.
Bị đơn: Anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1990
Địa chỉ: Tổ 07 (tổ 32 cũ), phường N, thành phố Y, tỉnh Y; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:

Chị T và anh Hoàng Minh Đ đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/03/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Y trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Đ rượu chè, không tu chí làm ăn, bạo hành, đánh đập chị... Mâu thuẫn đã được vợ chồng và hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành, chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 10/2019, không còn quan

tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Minh Đ.

* Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H sinh ngày 11/4/2019; nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về chia tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Minh Đ vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử sơ thẩm, Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, nhưng anh Đ cố tình lẩn tránh, không đến làm việc, cũng không giao nộp cho Tòa án bất cứ văn bản, tài liệu gì thể hiện ý kiến của anh đối với việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các quyền, nghĩa vụ của đương sự đã được đảm bảo.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Hoàng Minh Đ; về nuôi con, giao cháu Hoàng Gia H cho chị T nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết quyền nuôi con với anh Hoàng Minh Đ, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh Hoàng Minh Đ có hộ khẩu thường trú tại tổ 07 (tổ 32 cũ) phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Minh Đ vắng mặt. *Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật TTDS 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cao Thị T và anh Hoàng Minh Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/03/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Y, tỉnh Y là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày là do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, đánh đập chị… mâu thuẫn đã được hai vợ chồng và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2019, không còn quan tâm đến nhau.Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Đ đến hòa giải, nhưng anh Đ không đến, thể hiện anh Đ không có thiện chí hoà giải. Từ đó, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị T, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H đang ở cùng chị T. Nguyện vọng của chị T là được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Đ đến hòa giải về việc nuôi con, nhưng anh Đ không đến, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về việc nuôi con. Xét thấy, cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 11/4/2019, chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do chị T cung cấp, mức thu nhập bình quân của chị là 4.000.000đồng/1 tháng. Do đó, cần giao cháu H cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các đương sự. Do chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị T được ly hôn với anh Hoàng Minh Đ.

2. Về nuôi con: Giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 11/4/2019 cho chị Cao Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005194 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Cao Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
-Các đương sự (02);
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND x.Tuy Lộc, tp Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP.